TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-10-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, giữa bà Liễu và ông Hải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đoàn Thị Mến

2- Ông Trần Đình Hưởng

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 146/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1998, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Số B đường Đ, phường T, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31-5-2024, bản khai ngày 12-7-2024, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 08-7-2024; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 12-7-2024, ngày 01-8-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Nguyễn Văn Hải đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/4/2019 (Giấy chứng nhận số 19). Sau khi kết hôn, vợ chồng về huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống, đến khoảng tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hải B, sinh ngày 08/11/2019 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 06-6-2024 tại ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định không biết ông bà có mâu thuẫn hay không, vì ông bà không sinh sống thường xuyên tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 224/CV-VKS ngày 09/9/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Văn H là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông H có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà L là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 23-9-2024; ông H là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân*:

[4.1.1] Bà L và ông Hải đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/4/2019 (Giấy chứng nhận số 19) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà L là do ông H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

[4.1.3] Tòa án triệu tập ông H nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông vắng mặt không muốn hòa giải. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà L ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung*: Ông bà có 01 con chung Nguyễn Hải B, sinh ngày 08/11/2019 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy, con đang sống cùng bà L nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà L; bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Kim L ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải B, sinh ngày 08/11/2019; bà L không yêu cầu cấp dưỡng; ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0000801 ngày 31-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà L đã nộp đủ; ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hảo,
huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**